ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

Thông báo số 48/2017/TB-LPQT ngày 27 tháng 11 năm 2017 về việc điều ước quốc tế có hiệu lực: "Nghị định thư về đường biên giới và mốc quốc giới giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào"

(Tiếp theo Công báo số 1025 + 1026)

PHỤ LỤC 2

Đính kèm

NGHỊ ĐỊNH THƯ VỀ ĐƯỜNG BIÊN GIỚI VÀ MỐC QUỐC GIỚI GIỮA NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC QUỐC GIỚI

TẬP 2

TỪ MỐC GIỚI SỐ 403 ĐẾN MỐC GIỚI SỐ 792

ỦY BAN LIÊN HỢP CẮM MỐC BIÊN GIỚI VIỆT NAM - LÀO
NĂM 2016

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 605/1

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đơn</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 27 tháng 01 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
209,53</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 605/1 cắm trên khu đất bằng, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">1 838 367,43
669 602,93</td><td rowspan="2">16°37'17,721"
106°35'24,131"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
0,90</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
208,63</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 605(2) đến cọc dấu số 605/1 là 163°42'49"; khoảng cách là 146,77m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 605/1 đến cọc dấu số 605/2 là 146°05'50"; khoảng cách là 106,87m.</td><td colspan="3"> 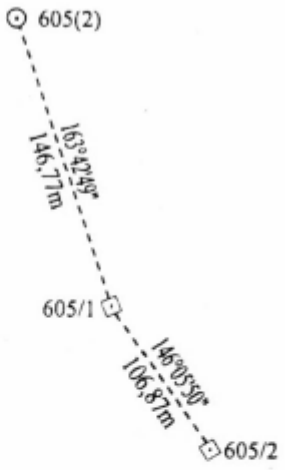
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 605/2

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đơn</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 28 tháng 01 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
202,23</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 605/2 cắm trên bờ suối Kạ Tăng, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">1 838 278,73
669 662,54</td><td rowspan="2">16°37'14,821"
106°35'26,119"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
0,90</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
201,33</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 605/1 đến cọc dấu số 605/2 là 146°05'50"; khoảng cách là 106,87m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 605/2 đến cột mốc số 606(1) là 165°14'21"; khoảng cách là 151,89m.</td><td colspan="3"> 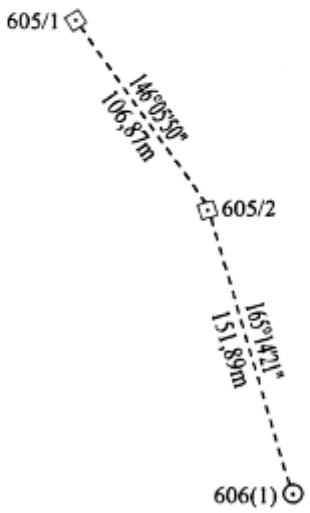
</td></tr>
</table>

249

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 606(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 14 tháng 12 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
207,19</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td>Cột mốc số 606(1) cắm trên bờ sông Xê Pôn và suối Kạ Tăng phía Việt Nam, nơi giao nhau giữa suối Kạ Tăng và sông Xê Pôn.
Khoảng cách từ cột mốc số 606(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 606(2) là 87,95m.
Khoảng cách từ cột mốc số 606(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 606(1) là 118,96m.
Khoảng cách từ cột mốc số 606(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 606(3) là 55,62m.
Khoảng cách từ cột mốc số 606(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 606(1) là 52,98m.
Khoảng cách từ cột mốc số 606(1) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy suối Kạ Tăng và trung tuyến dòng chảy chính sông Xê Pôn là 91,94m.</td><td>1 838 131,85
669 701,24</td><td>16°37'10,032"
106°35'27,385"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50

Độ cao mặt đất
(m)
205,69</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 605/2 đến cột mốc số 606(1) là 165°14'21"; khoảng cách là 151,89m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 606(1) đến cột mốc số 606(2) là 220°35'59"; khoảng cách là 206,91m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 606(1) đến cột mốc số 606(3) là 292°28'39"; khoảng cách là 108,60m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 606(2) đến cột mốc số 606(3) là 09°47'52"; khoảng cách là 201,56m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 606(1) đến cọc dấu số 606/1(1) là 177°39'42"; khoảng cách là 1725,26m.</td><td colspan="3"> 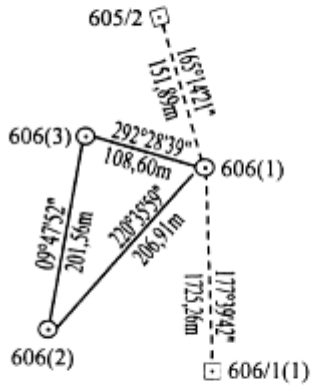
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 606(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 13 tháng 01 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
207,88</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cột mốc số 606(2) cắm trên bờ sông Xê Pôn phía Lào, nơi giao nhau giữa suối Kạ Tăng và sông Xê Pôn.
Khoảng cách từ cột mốc 606(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 606(2) là 87,95m.
Khoảng cách từ cột mốc số 606(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 606(1) là 118,96m.
Khoảng cách từ cột mốc số 606(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 606(3) là 55,62m.
Khoảng cách từ cột mốc số 606(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 606(1) là 52,98m.
Khoảng cách từ cột mốc số 606(2) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy suối Kạ Tăng và trung tuyến dòng chảy chính sông Xê Pôn là 116,20m.</td><td rowspan="2">1 837 974,75
669 566,59</td><td rowspan="2">16°37'04,958"
106°35'22,800"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
206,38</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 605/2 đến cột mốc số 606(2) là 197°31'05"; khoảng cách là 318,76m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 606(1) đến cột mốc số 606(2) là 220°35'59"; khoảng cách là 206,91m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 606(1) đến cột mốc số 606(3) là 292°28'39"; khoảng cách là 108,60m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 606(2) đến cột mốc số 606(3) là 09°47'52"; khoảng cách là 201,56m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 606(2) đến cọc dấu số 606/1(1) là 172°32'38"; khoảng cách là 1580,08m.</td><td colspan="3"> 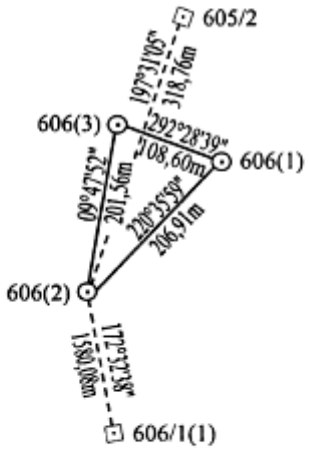
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 606(3)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 10 tháng 01 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
207,82</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td>Cột mốc số 606(3) cắm trên bờ suối Kạ Tăng phía Lào, nơi giao nhau giữa và suối Kạ Tăng và sông Xê Pôn.
Khoảng cách từ cột mốc số 606(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 606(2) là 87,95m.
Khoảng cách từ cột mốc số 606(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 606(1) là 118,96m.
Khoảng cách từ cột mốc số 606(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 606(3) là 55,62m.
Khoảng cách từ cột mốc 606(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 606(1) là 52,98m.
Khoảng cách từ cột mốc số 606(3) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy suối Kạ Tăng và trung tuyến dòng chảy chính sông Xê Pôn là 126,70m.</td><td>1 838 173,37
669 600,89</td><td>16°37'11,409"
106°35'24,010"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50

Độ cao mặt đất
(m)
206,32</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 605/2 đến cột mốc số 606(3) là 210°20'00"; khoảng cách là 122,07m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 606(1) đến cột mốc số 606(2) là 220°35'59"; khoảng cách là 206,91m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 606(1) đến cột mốc số 606(3) là 292°28'39"; khoảng cách là 108,60m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 606(2) đến cột mốc số 606(3) là 09°47'52"; khoảng cách là 201,56m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 606(3) đến cọc dấu số 606/1(1) là 174°28'32"; khoảng cách là 1773,58m.</td><td colspan="3"> 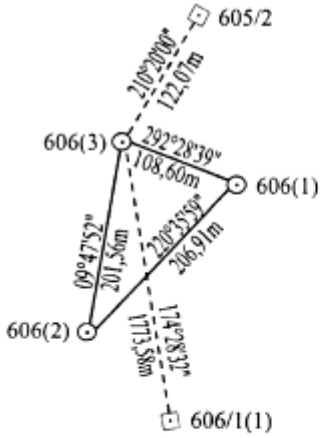
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 606/1(1)

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đôi cùng số</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 09 tháng 3 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
208,78</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 606/1(1) cắm trên bờ sông Xê Pôn phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cọc dấu số 606/1(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 606/1(2) là 128,51m.
Khoảng cách từ cọc dấu số 606/1(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 606/1(1) là 126,02m.</td><td rowspan="2">1 836 408,03
669 771,63</td><td rowspan="2">16°36'13,937"
106°35'29,298"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
0,90</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
207,88</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 606(3) đến cọc dấu số 606/1(1) là 174°28'32"; khoảng cách là 1773,58m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 606/1(1) đến cọc dấu số 606/1(2) là 156°14'08"; khoảng cách là 254,53m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 606/1(1) đến cọc dấu số 606/2(1) là 104°31'58"; khoảng cách là 4917,00m.</td><td colspan="3"> 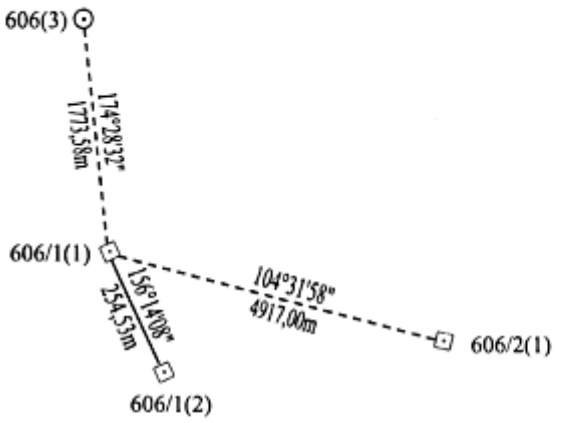
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 606/1(2)

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đôi cùng số</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 10 tháng 3 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
206,46</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu số 606/1(2) cắm trên bờ sông Xê Pôn phía Lào.
Khoảng cách từ cọc dấu số 606/1(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 606/1(2) là 128,51m.
Khoảng cách từ cọc dấu số 606/1(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 606/1(1) là 126,02m.</td><td>1 836 175,08
669 874,20</td><td>16°36'06,332"
106°35'32,696"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
0,90

Độ cao mặt đất
(m)
205,56</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 606(3) đến cọc dấu số 606/1(2) là 172°12'43"; khoảng cách là 2016,89m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 606/1(1) đến cọc dấu số 606/1(2) là 156°14'08"; khoảng cách là 254,53m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 606/1(2) đến cọc dấu số 606/2(1) là 102°07'46"; khoảng cách là 4763,44m.</td><td colspan="3"> 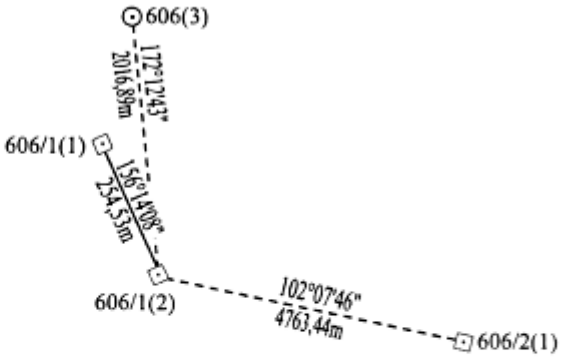
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 606/2(1)

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đôi cùng số</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 07 tháng 3 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
208,73</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 606/2(1) cắm trên bờ sông Xê Pôn phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cọc dấu số 606/2(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 606/2(2) là 101,61m.
Khoảng cách từ cọc dấu số 606/2(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 606/2(1) là 84,82m.</td><td rowspan="2">1 835 174,18
674 531,30</td><td rowspan="2">16°35'32,553"
106°38'09,536"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
0,90</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
207,83</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 606/1(2) đến cọc dấu số 606/2(1) là 102°07'46"; khoảng cách là 4763,44m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 606/2(1) đến cọc dấu số 606/2(2) là 180°14'45"; khoảng cách là 186,43m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 606/2(1) đến cọc dấu số 606/3(1) là 127°59'28"; khoảng cách là 4651,87m.</td><td colspan="3"> 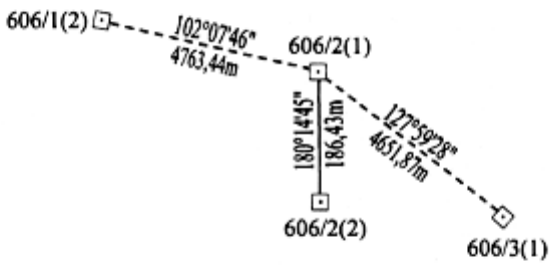
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 606/2(2)

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đôi cùng số</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 08 tháng 3 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
211,03</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 606/2(2) cắm trên bờ sông Xê Pôn phía Lào.
Khoảng cách từ cọc dấu số 606/2(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 606/2(2) là 101,61m.
Khoảng cách từ cọc dấu số 606/2(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 606/2(1) là 84,82m.</td><td rowspan="2">1 834 987,75
674 530,50</td><td rowspan="2">16°35'26,488"
106°38'09,458"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
0,90</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
210,13</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 606/1(2) đến cọc dấu số 606/2(2) là 104°18'19"; khoảng cách là 4805,30m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 606/2(1) đến cọc dấu số 606/2(2) là 180°14'45"; khoảng cách là 186,43m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 606/2(2) đến cọc dấu số 606/3(1) là 126°07'49"; khoảng cách là 4540,14m.</td><td colspan="3"> 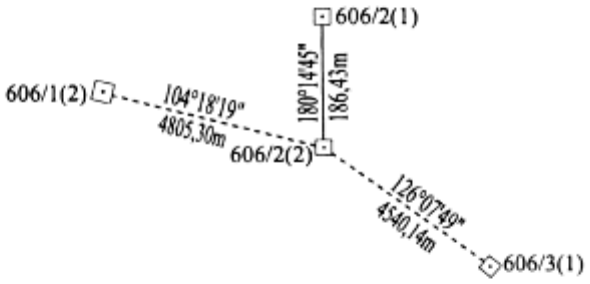
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 606/3(1)

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đôi cùng số</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 12 tháng 3 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
213,74</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 606/3(1) cắm trên bờ sông Xê Pôn phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cọc dấu số 606/3(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 606/3(2) là 173,75m.
Khoảng cách từ cọc dấu số 606/3(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 606/3(1) là 62,92m.</td><td rowspan="2">1 832 310,78
678 197,47</td><td rowspan="2">16°33'58,424"
106°40'12,410"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
0,90</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
212,84</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 606/2(2) đến cọc dấu số 606/3(1) là 126°07'49"; khoảng cách là 4540,14m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 606/3(1) đến cọc dấu số 606/3(2) là 225°37'23"; khoảng cách là 236,67m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 606/3(1) đến cọc dấu số 606/4(1) là 197°25'45"; khoảng cách là 5559,18m.</td><td colspan="3"> 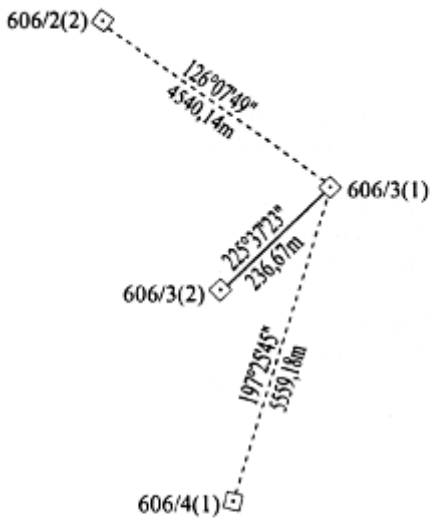
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 606/3(2)

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đôi cùng số</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 12 tháng 3 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
213,15</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 606/3(2) cắm trên bờ sông Xê Pôn phía Lào.
Khoảng cách từ cọc dấu số 606/3(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 606/3(2) là 173,75m.
Khoảng cách từ cọc dấu số 606/3(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 606/3(1) là 62,92m.</td><td rowspan="2">1 832 145,26
678 028,31</td><td rowspan="2">16°33'53,085"
106°40'06,658"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
0,90</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
212,25</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 606/2(2) đến cọc dấu số 606/3(2) là 129°05'56"; khoảng cách là 4507,15m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 606/3(1) đến cọc dấu số 606/3(2) là 225°37'23"; khoảng cách là 236,67m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 606/3(2) đến cọc dấu số 606/4(1) là 196°13'55"; khoảng cách là 5351,76m.</td><td colspan="3"> 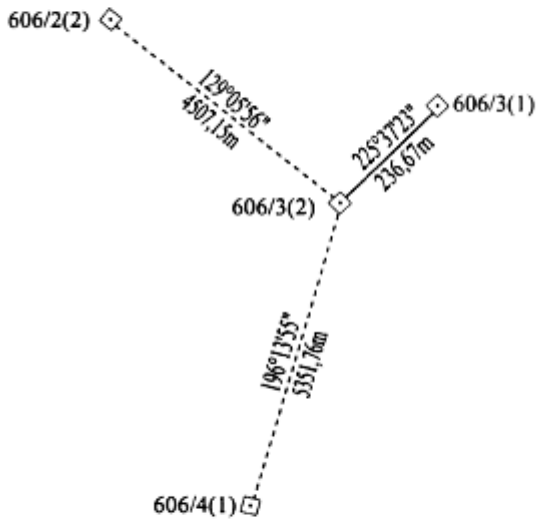
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 606/4(1)

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đôi cùng số</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 17 tháng 3 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
215,58</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 606/4(1) cắm trên bờ sông Xê Pôn phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cọc dấu số 606/4(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 606/4(2) là 105,43m.
Khoảng cách từ cọc dấu số 606/4(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 606/4(1) là 151,99m.</td><td rowspan="2">1 827 006,83
676 532,35</td><td rowspan="2">16°31'06,334"
106°39'14,774"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
0,90</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
214,68</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 606/3(2) đến cọc dấu số 606/4(1) là 196°13'55"; khoảng cách là 5351,76m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 606/4(1) đến cọc dấu số 606/4(2) là 250°15'06"; khoảng cách là 257,42m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 606/4(1) đến cột mốc số 607(1) là 165°49'08"; khoảng cách là 3044,87m.</td><td colspan="3"> 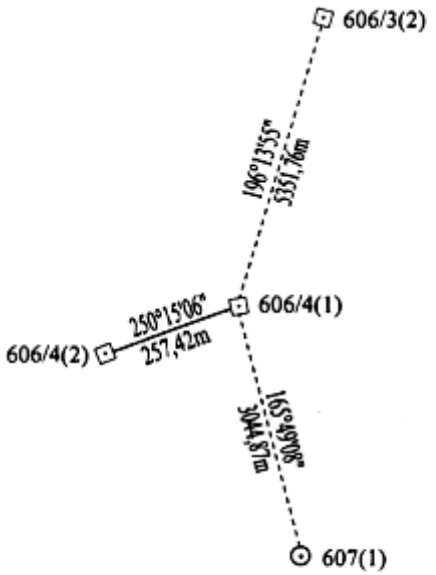
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 606/4(2)

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đôi cùng số</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 17 tháng 3 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
215,73</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 606/4(2) cắm trên bờ sông Xê Pôn phía Lào.
Khoảng cách từ cọc dấu số 606/4(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 606/4(2) là 105,43m.
Khoảng cách từ cọc dấu số 606/4(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 606/4(1) là 151,99m.</td><td rowspan="2">1 826 919,85
676 290,07</td><td rowspan="2">16°31'03,569"
106°39'06,580"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
0,90</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
214,83</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 606/3(2) đến cọc dấu số 606/4(2) là 198°23'59"; khoảng cách là 5506,94m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 606/4(1) đến cọc dấu số 606/4(2) là 250°15'06"; khoảng cách là 257,42m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 606/4(2) đến cột mốc số 607(1) là 160°58'10"; khoảng cách là 3030,75m.</td><td colspan="3"> 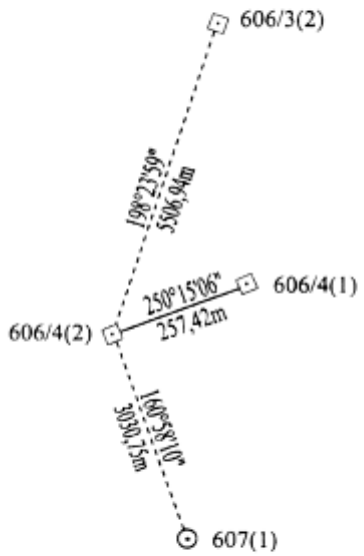
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 607(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 20 tháng 01 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
217,35</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cột mốc số 607(1) cắm trên bờ sông Xê Pôn phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 607(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 607(2) là 99,02m.
Khoảng cách từ cột mốc số 607(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 607(1) là 143,78m.</td><td rowspan="2">1 824 054,75
677 278,31</td><td rowspan="2">16°29'30,102"
106°39'39,109"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
215,85</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 606/4(2) đến cột mốc số 607(1) là 160°58'10"; khoảng cách là 3030,75m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 607(1) đến cột mốc số 607(2) là 221°42'51"; khoảng cách là 242,80m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 607(1) đến cọc dấu số 607/1(1) là 146°14'58"; khoảng cách là 2888,81m.</td><td colspan="3"> 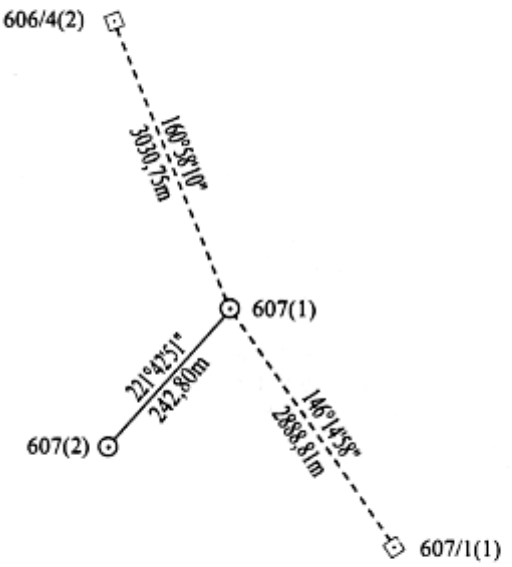
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 607(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 23 tháng 01 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
213,52</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cột mốc số 607(2) cắm trên bờ sông Xê Pôn phía Lào.
Khoảng cách từ cột mốc số 607(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 607(2) là 99,02m.
Khoảng cách từ cột mốc số 607(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 607(1) là 143,78m.</td><td rowspan="2">1 823 873,51
677 116,75</td><td rowspan="2">16°29'24,250"
106°39'33,612"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
212,02</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 606/4(2) đến cột mốc số 607(2) là 164°49'03"; khoảng cách là 3156,52m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 607(1) đến cột mốc số 607(2) là 221°42'51"; khoảng cách là 242,80m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 607(2) đến cọc dấu số 607/1(1) là 141°29'55"; khoảng cách là 2837,62m.</td><td colspan="3"> 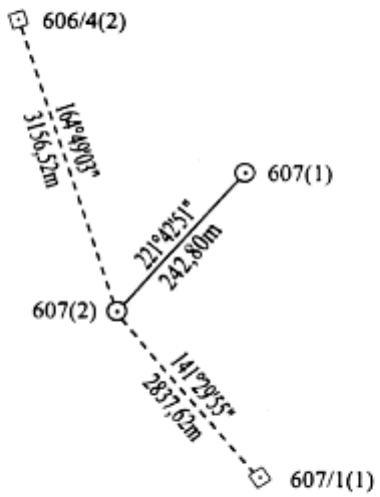
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 607/1(1)

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đôi cùng số</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 21 tháng 3 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
214,49</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 607/1(1) cắm trên bờ sông Xê Pôn phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cọc dấu số 607/1(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 607/1(2) là 152,99m.
Khoảng cách từ cọc dấu số 607/1(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 607/1(1) là 125,53m.</td><td rowspan="2">1 821 652,81
678 883,27</td><td rowspan="2">16°28'11,535"
106°40'32,551"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
0,90</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
213,59</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 607(2) đến cọc dấu số 607/1(1) là 141°29'55"; khoảng cách là 2837,62m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 607/1(1) đến cọc dấu số 607/1(2) là 279°10'53"; khoảng cách là 278,52m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 607/1(1) đến cọc dấu số 607/2(1) là 157°28'09"; khoảng cách là 3376,78m.</td><td colspan="3"> 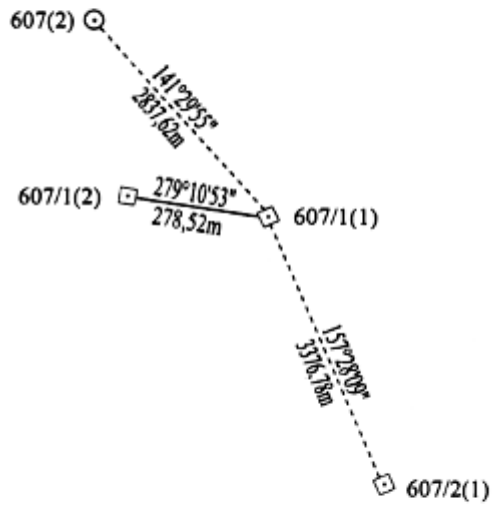
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 607/1(2)

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đôi cùng số</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 21 tháng 3 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
220,43</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 607/1(2) cắm trên bờ sông Xê Pôn phía Lào.
Khoảng cách từ cọc dấu số 607/1(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 607/1(2) là 152,99m.
Khoảng cách từ cọc dấu số 607/1(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 607/1(1) là 125,53m.</td><td rowspan="2">1 821 697,25
678 608,32</td><td rowspan="2">16°28'13,055"
106°40'23,294"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
0,90</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
219,53</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 607(2) đến cọc dấu số 607/1(2) là 145°34'26"; khoảng cách là 2638,35m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 607/1(1) đến cọc dấu số 607/1(2) là 279°10'53"; khoảng cách là 278,52m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 607/1(2) đến cọc dấu số 607/2(1) là 153°37'19"; khoảng cách là 3531,14m.</td><td colspan="3"> 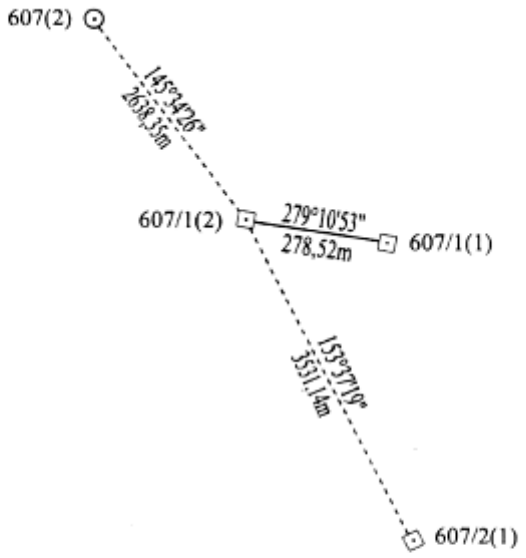
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 607/2(1)

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đôi cùng số</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 19 tháng 3 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
221,25</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 607/2(1) cắm trên bờ sông Xê Pôn phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cọc dấu số 607/2(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 607/2(2) là 122,55m.
Khoảng cách từ cọc dấu số 607/2(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 607/2(1) là 71,72m.</td><td rowspan="2">1 818 533,77
680 177,18</td><td rowspan="2">16°26'29,723"
106°41'15,295"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
0,90</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
220,35</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 607/1(2) đến cọc dấu số 607/2(1) là 153°37'19"; khoảng cách là 3531,14m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 607/2(1) đến cọc dấu số 607/2(2) là 254°56'55"; khoảng cách là 194,27m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 607/2(1) đến cọc dấu số 607/3(1) là 106°15'00"; khoảng cách là 3411,43m.</td><td colspan="3"> 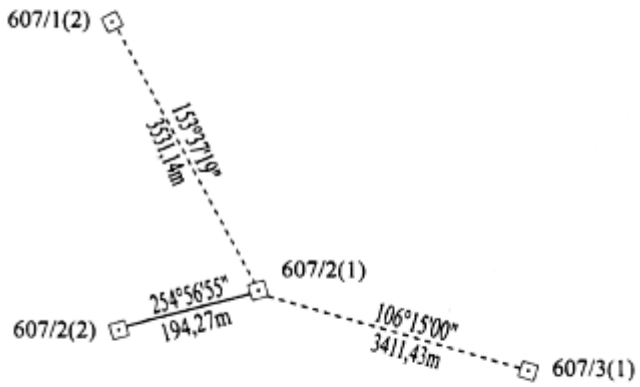
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 607/2(2)

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đôi cùng số</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 19 tháng 3 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
220,47</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 607/2(2) cắm trên bờ sông Xê Pôn phía Lào.
Khoảng cách từ cọc dấu số 607/2(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 607/2(2) là 122,55m.
Khoảng cách từ cọc dấu số 607/2(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 607/2(1) là 71,72m.</td><td rowspan="2">1 818 483,32
679 989,57</td><td rowspan="2">16°26'28,133"
106°41'08,957"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
0,90</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
219,57</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 607/1(2) đến cọc dấu số 607/2(2) là 156°44'36"; khoảng cách là 3498,17m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 607/2(1) đến cọc dấu số 607/2(2) là 254°56'55"; khoảng cách là 194,27m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 607/2(2) đến cọc dấu số 607/3(1) là 104°38'02"; khoảng cách là 3578,85m.</td><td colspan="3"> 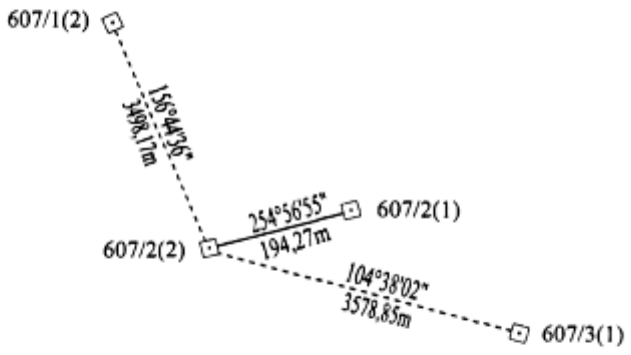
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 607/3(1)

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đôi cùng số</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 31 tháng 12 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
224,62</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 607/3(1) cắm trên bờ sông Xê Pôn phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cọc dấu số 607/3(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 607/3(2) là 91,65m.
Khoảng cách từ cọc dấu số 607/3(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 607/3(1) là 85,28m.</td><td rowspan="2">1 817 579,16
683 452,32</td><td rowspan="2">16°25'57,773"
106°43'05,419"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
0,90</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
223,72</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 607/2(2) đến cọc dấu số 607/3(1) là 104°38'02"; khoảng cách là 3578,85m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 607/3(1) đến cọc dấu số 607/3(2) là 212°49'30"; khoảng cách là 176,93m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 607/3(1) đến cọc dấu số 607/4(1) là 92°50'29"; khoảng cách là 1915,50m.</td><td colspan="3"> 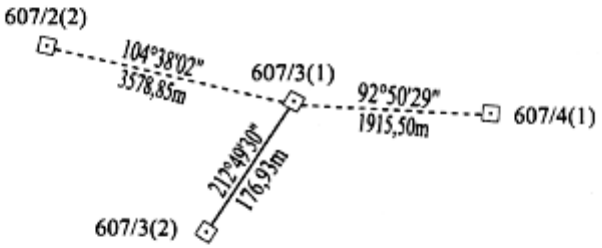
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 607/3(2)

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đôi cùng số</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 01 tháng 01 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
219,88</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 607/3(2) cắm trên bờ sông Xê Pôn phía Lào.
Khoảng cách từ cọc dấu số 607/3(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 607/3(2) là 91,65m.
Khoảng cách từ cọc dấu số 607/3(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 607/3(1) là 85,28m.</td><td rowspan="2">1 817 430,48
683 356,41</td><td rowspan="2">16°25'52,964"
106°43'02,144"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
0,90</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
218,98</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 607/2(2) đến cọc dấu số 607/3(2) là 107°21'54"; khoảng cách là 3527,62m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 607/3(1) đến cọc dấu số 607/3(2) là 212°49'30"; khoảng cách là 176,93m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 607/3(2) đến cọc dấu số 607/4(1) là 88°28'05"; khoảng cách là 2009,78m.</td><td colspan="3"> 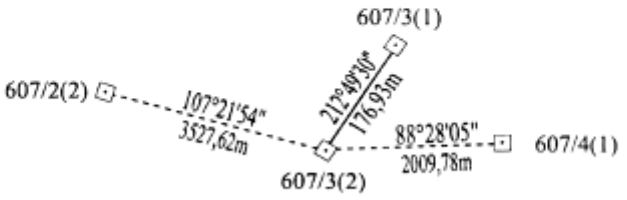
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 607/4(1)

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đôi cùng số</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 08 tháng 01 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
228,20</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 607/4(1) cắm trên bờ sông Xê Pôn phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cọc dấu số 607/4(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 607/4(2) là 85,21m.
Khoảng cách từ cọc dấu số 607/4(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 607/4(1) là 106,21m.</td><td rowspan="2">1 817 484,21
685 365,47</td><td rowspan="2">16°25'54,154"
106°44'09,875"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
0,90</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
227,30</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 607/3(2) đến cọc dấu số 607/4(1) là 88°28'05"; khoảng cách là 2009,78m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 607/4(1) đến cọc dấu số 607/4(2) là 293°59'05"; khoảng cách là 191,42m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 607/4(1) đến cọc dấu số 607/5(1) là 117°17'31"; khoảng cách là 1571,21m.</td><td colspan="3"> 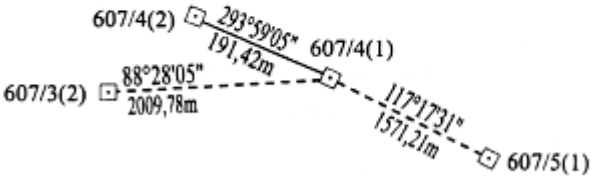
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 607/4(2)

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đôi cùng số</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 07 tháng 01 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
231,14</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 607/4(2) cắm trên bờ sông Xê Pôn phía Lào.
Khoảng cách từ cọc dấu số 607/4(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 607/4(2) là 85,21m.
Khoảng cách từ cọc dấu số 607/4(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 607/4(1) là 106,21m.</td><td rowspan="2">1 817 562,02
685 190,58</td><td rowspan="2">16°25'56,734"
106°44'04,003"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
0,90</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
230,24</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 607/3(2) đến cọc dấu số 607/4(2) là 85°53'53"; khoảng cách là 1838,88m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 607/4(1) đến cọc dấu số 607/4(2) là 293°59'05"; khoảng cách là 191,42m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 607/4(2) đến cọc dấu số 607/5(1) là 116°55'58"; khoảng cách là 1762,35m.</td><td colspan="3"> 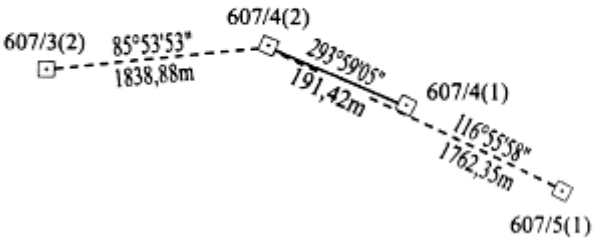
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 607/5(1)

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đôi cùng số</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 12 tháng 01 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
234,43</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 607/5(1) cắm trên bờ sông Xê Pôn phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cọc dấu số 607/5(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 607/5(2) là 104,37m.
Khoảng cách từ cọc dấu số 607/5(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 607/5(1) là 116,04m.</td><td rowspan="2">1 816 763,77
686 761,78</td><td rowspan="2">16°25'30,328"
106°44'56,729"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
0,90</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
233,53</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 607/4(2) đến cọc dấu số 607/5(1) là 116°55'58"; khoảng cách là 1762,35m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 607/5(1) đến cọc dấu số 607/5(2) là 187°00'08"; khoảng cách là 220,41m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 607/5(1) đến cọc dấu số 607/6(1) là 51°43'27"; khoảng cách là 3404,37m.</td><td colspan="3"> 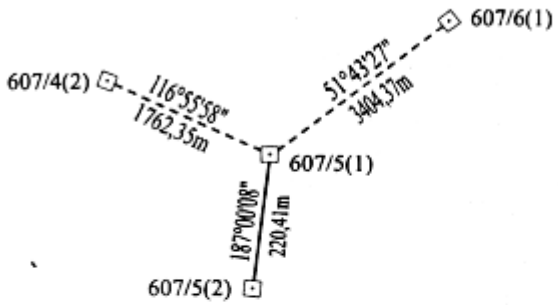
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 607/5(2)

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đôi cùng số</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 12 tháng 01 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
249,09</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 607/5(2) cắm trên bờ sông Xê Pôn phía Lào.
Khoảng cách từ cọc dấu số 607/5(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 607/5(2) là 104,37m.
Khoảng cách từ cọc dấu số 607/5(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 607/5(1) là 116,04m.</td><td rowspan="2">1 816 545,00
686 734,91</td><td rowspan="2">16°25'23,219"
106°44'55,759"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
0,90</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
248,19</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 607/4(2) đến cọc dấu số 607/5(2) là 123°22'01"; khoảng cách là 1849,13m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 607/5(1) đến cọc dấu số 607/5(2) là 187°00'08"; khoảng cách là 220,41m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 607/5(2) đến cọc dấu số 607/6(1) là 49°13'49"; khoảng cách là 3564,36m.</td><td colspan="3"> 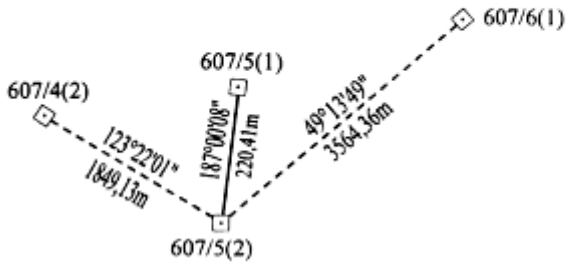
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 607/6(1)

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đôi cùng số</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 05 tháng 01 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
272,28</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu số 607/6(1) cắm trên bờ sông Xê Pôn phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cọc dấu số 607/6(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 607/6(2) là 98,92m.
Khoảng cách từ cọc dấu số 607/6(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 607/6(1) là 109,34m.</td><td rowspan="2">1 818 872,60
689 434,34</td><td rowspan="2">16°26'38,169"
106°46'27,426"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
0,90</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
271,38</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 607/5(2) đến cọc dấu số 607/6(1) là 49°13'49"; khoảng cách là 3564,36m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 607/6(1) đến cọc dấu số 607/6(2) là 98°51'00"; khoảng cách là 208,26m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 607/6(1) đến cột mốc số 608(1) là 00°32'56"; khoảng cách là 1770,02m.</td><td colspan="3"> 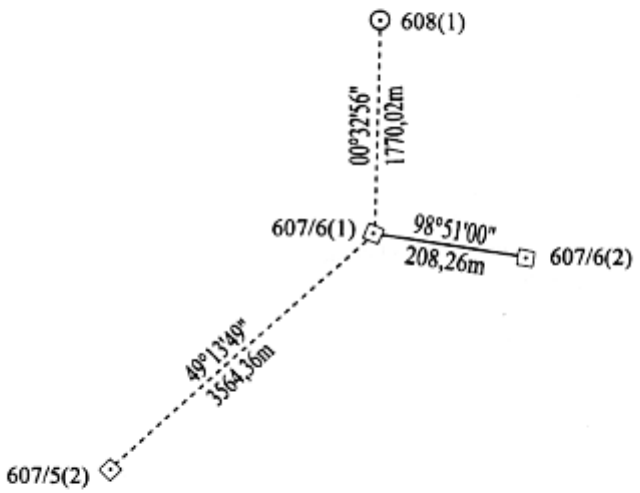
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 607/6(2)

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đôi cùng số</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 06 tháng 01 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
259,15</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 607/6(2) cắm trên bờ sông Xê Pôn phía Lào.
Khoảng cách từ cọc dấu số 607/6(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 607/6(2) là 98,92m.
Khoảng cách từ cọc dấu số 607/6(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 607/6(1) là 109,34m.</td><td rowspan="2">1 818 840,56
689 640,12</td><td rowspan="2">16°26'37,068"
106°46'34,353"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
0,90</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
258,25</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 607/5(2) đến cọc dấu số 607/6(2) là 51°41'09"; khoảng cách là 3702,68m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 607/6(1) đến cọc dấu số 607/6(2) là 98°51'00"; khoảng cách là 208,26m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 607/6(2) đến cột mốc số 608(1) là 354°01'05"; khoảng cách là 1811,85m.</td><td colspan="3"> 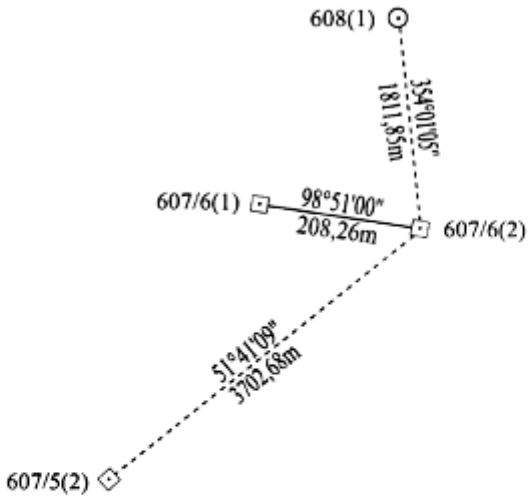
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 608(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 18 tháng 11 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
286,57</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cột mốc số 608(1) cắm trên bờ sông Xê Pôn và suối A Dơi phía Việt Nam, nơi giao nhau giữa sông Xê Pôn và suối A Dơi.
Khoảng cách từ cột mốc số 608(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 608(2) là 41,23m.
Khoảng cách từ cột mốc số 608(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 608(1) là 55,44m.
Khoảng cách từ cột mốc số 608(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 608(3) là 125,10m.
Khoảng cách từ cột mốc 608(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 608(1) là 141,16m.
Khoảng cách từ cột mốc số 608(1) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy chính sông Xê Pôn và trung tuyến dòng chảy suối A Dơi là 151,30m.</td><td rowspan="2">1 820 642,54
689 451,30</td><td rowspan="2">16°27'35,738"
106°46'28,522"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
285,07</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 607/6(2) đến cột mốc số 608(1) là 354°01'05"; khoảng cách là 1811,85m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 608(1) đến cột mốc số 608(2) là 56°51'56"; khoảng cách là 96,67m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 608(1) đến cột mốc số 608(3) là 136°50'46"; khoảng cách là 266,26m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 608(2) đến cột mốc số 608(3) là 157°44'05"; khoảng cách là 266,99m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 608(1) đến mốc giới số 609 là 356°09'49"; khoảng cách là 1069,11m.</td><td colspan="3"> 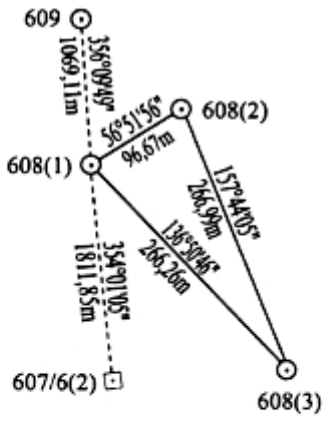
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 608(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 16 tháng 11 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
266,62</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cột mốc số 608(2) cắm trên bờ suối A Dơi phía Lào, nơi giao nhau giữa sông Xê Pôn và suối A Dơi.
Khoảng cách từ cột mốc 608(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 608(2) là 41,23m.
Khoảng cách từ cột mốc số 608(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 608(1) là 55,44m.
Khoảng cách từ cột mốc số 608(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 608(3) là 125,10m.
Khoảng cách từ cột mốc 608(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 608(1) là 141,16m.
Khoảng cách từ cột mốc số 608(2) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy chính sông Xê Pôn và trung tuyến dòng chảy suối A Dơi là 170,40m.</td><td rowspan="2">1 820 695,38
689 532,25</td><td rowspan="2">16°27'37,433"
106°46'31,266"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
265,12</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 607/6(2) đến cột mốc số 608(2) là 356°40'18"; khoảng cách là 1857,95m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 608(1) đến cột mốc số 608(2) là 56°51'56"; khoảng cách là 96,67m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 608(1) đến cột mốc số 608(3) là 136°50'46"; khoảng cách là 266,26m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 608(2) đến cột mốc số 608(3) là 157°44'05"; khoảng cách là 266,99m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 608(2) đến mốc giới số 609 là 351°26'50"; khoảng cách là 1025,27m.</td><td colspan="3"> 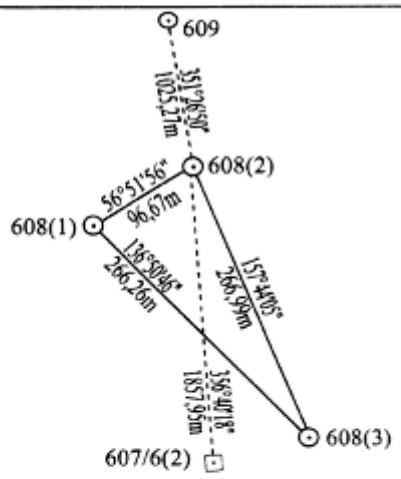
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 608(3)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 17 tháng 11 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
262,39</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cột mốc số 608(3) cắm trên bờ sông Xê Pôn phía Lào, nơi giao nhau giữa sông Xê Pôn và suối A Dơi.
Khoảng cách từ cột mốc 608(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 608(2) là 41,23m.
Khoảng cách từ cột mốc số 608(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 608(1) là 55,44m.
Khoảng cách từ cột mốc số 608(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 608(3) là 125,10m.
Khoảng cách từ cột mốc 608(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 608(1) là 141,16m.
Khoảng cách từ cột mốc số 608(3) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy chính sông Xê Pôn và trung tuyến dòng chảy suối A Dơi là 116,00m.</td><td rowspan="2">1 820 448,30
689 633,41</td><td rowspan="2">16°27'29,368"
106°46'34,603"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
260,89</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 607/6(2) đến cột mốc số 608(3) là 359°45'39"; khoảng cách là 1607,75m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 608(1) đến cột mốc số 608(2) là 56°51'56"; khoảng cách là 96,67m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 608(1) đến cột mốc số 608(3) là 136°50'46"; khoảng cách là 266,26m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 608(2) đến cột mốc số 608(3) là 157°44'05"; khoảng cách là 266,99m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 608(3) đến mốc giới số 609 là 348°37'36"; khoảng cách là 1286,21m.</td><td colspan="3"> 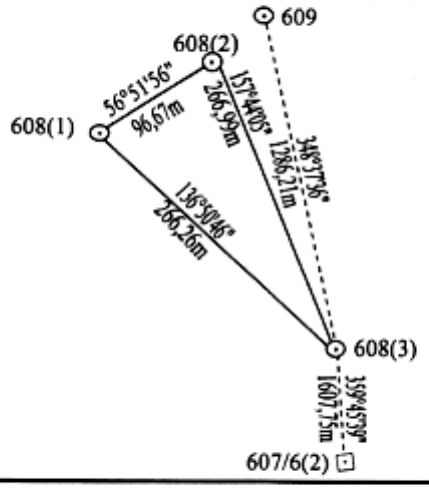
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 609

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 26 tháng 8 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
273,14</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 609 cắm trên sườn núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">1 821 709,25
689 379,77</td><td rowspan="2">16°28'10,457"
106°46'26,426"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
271,64</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 608(3) đến mốc giới số 609 là 348°37'36"; khoảng cách là 1286,21m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 609 đến cọc dấu số 609/1 là 72°02'30"; khoảng cách là 277,21m.</td><td colspan="3">
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 609/1

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đơn</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 26 tháng 12 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
291,34</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 609/1 cắm trên sườn núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">1 821 794,72
689 643,47</td><td rowspan="2">16°28'13,161"
106°46'35,341"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
0,90</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
290,44</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 609 đến cọc dấu số 609/1 là 72°02'30"; khoảng cách là 277,21m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 609/1 đến cọc dấu số 609/2 là 83°26'08"; khoảng cách là 701,54m.</td><td colspan="3"> 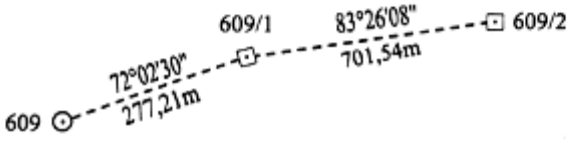
</td></tr>
</table>

279

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 609/2

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đơn</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 09 tháng 3 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
314,61</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 609/2 cắm trên đất bằng, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">1 821 874,92
690 340,41</td><td rowspan="2">16°28'15,570"
106°46'58,860"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
0,90</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
313,71</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 609/1 đến cọc dấu số 609/2 là 83°26'08"; khoảng cách là 701,54m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 609/2 đến mốc giới số 610 là 28°26'15"; khoảng cách là 45,44m.</td><td colspan="3"> 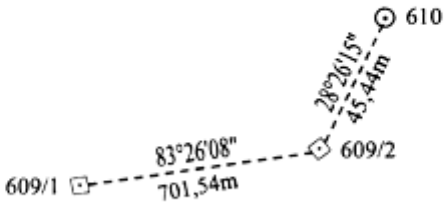
</td></tr>
</table>

280

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 610

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 08 tháng 9 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
317,06</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 610 cắm trên khu đất bằng, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">1 821 914,88
690 362,05</td><td rowspan="2">16°28'16,864"
106°46'59,601"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
315,86</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 609/2 đến mốc giới số 610 là 28°26'15"; khoảng cách là 45,44m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 610 đến cọc dấu số 610/1 là 357°02'10"; khoảng cách là 54,34m.</td><td colspan="3">
</td></tr>
</table>

281

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 610/1

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đơn</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 07 tháng 3 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
320,42</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 610/1 cắm trên khu đất bằng, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">1 821 969,15
690 359,24</td><td rowspan="2">16°28'18,630"
106°46'59,522"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
0,90</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
319,52</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 610 đến cọc dấu số 610/1 là 357°02'10"; khoảng cách là 54,34m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 610/1 đến mốc giới số 611 là 80°05'18"; khoảng cách là 999,08m.</td><td colspan="3"> 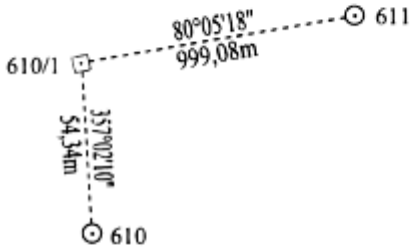
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 611

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 14 tháng 9 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
326,18</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 611 cắm trên khu đất bằng, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">1 822 141,12
691 343,41</td><td rowspan="2">16°28'23,941"
106°47'32,752"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
324,98</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 610/1 đến mốc giới số 611 là 80°05'18"; khoảng cách là 999,08m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 611 đến mốc giới số 612 là 135°55'40"; khoảng cách là 1487,30m.</td><td colspan="3"> 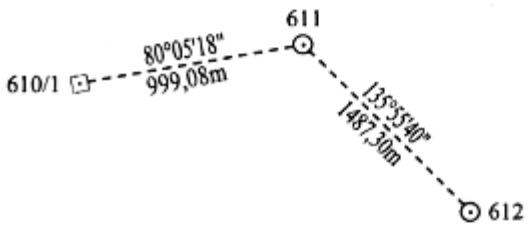
</td></tr>
</table>

283

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 612

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 21 tháng 10 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
587,48</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 612 cắm trên đỉnh núi Co PLang, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">1 821 072,55
692 377,92</td><td rowspan="2">16°27'48,883"
106°48'07,305"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
585,98</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 611 đến mốc giới số 612 là 135°55'40"; khoảng cách là 1487,30m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 612 đến cọc dấu số 612/1 là 21°44'41"; khoảng cách là 2058,97m.</td><td colspan="3">
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 612/1

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đơn</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 28 tháng 12 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
363,67</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 612/1 cắm trên sống núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">1 822 985,01
693 140,71</td><td rowspan="2">16°28'50,869"
106°48'33,600"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
0,90</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
362,77</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 612 đến cọc dấu số 612/1 là 21°44'41"; khoảng cách là 2058,97m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 612/1 đến mốc giới số 613 là 35°04'05"; khoảng cách là 865,32m.</td><td colspan="3"> 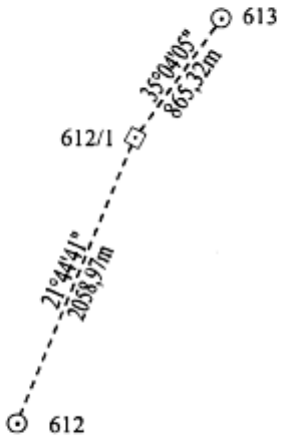
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 613

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 18 tháng 6 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
366,58</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td>Mốc giới số 613 cắm trên sống núi, cạnh đường mòn, trên đường biên giới.</td><td>1 823 693,25
693 637,88</td><td>16°29'13,761"
106°48'50,571"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20

Độ cao mặt đất
(m)
365,38</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 612/1 đến mốc giới số 613 là 35°04'05"; khoảng cách là 865,32m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 613 đến mốc giới số 614 là 21°56'33"; khoảng cách là 3419,19m.</td><td colspan="3"> 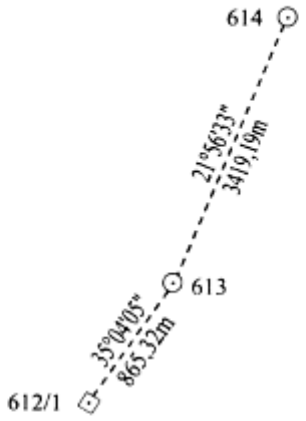
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 614

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 30 tháng 8 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
448,92</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 614 cắm trên sống núi, cạnh đường mòn, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">1 826 864,75
694 915,55</td><td rowspan="2">16°30'56,547"
106°49'34,614"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
447,72</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 613 đến mốc giới số 614 là 21°56'33"; khoảng cách là 3419,19m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 614 đến mốc giới số 615 là 06°32'47"; khoảng cách là 935,45m.</td><td colspan="3"> 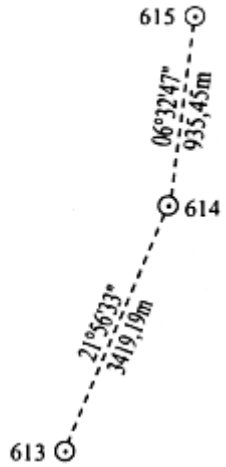
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 615

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 06 tháng 7 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
407,81</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 615 cắm trên yên ngựa, cạnh đường mòn, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">1 827 794,10
695 022,20</td><td rowspan="2">16°31'26,745"
106°49'38,494"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
406,61</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 614 đến mốc giới số 615 là 06°32'47"; khoảng cách là 935,45m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 615 đến mốc giới số 616 là 318°19'29"; khoảng cách là 752,40m.</td><td colspan="3"> 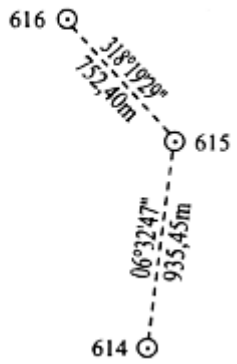
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 616

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 21 tháng 7 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
395,93</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 616 cắm trên sống núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">1 828 356,09
694 521,92</td><td rowspan="2">16°31'45,172"
106°49'21,797"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
394,73</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 615 đến mốc giới số 616 là 318°19'29"; khoảng cách là 752,40m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 616 đến mốc giới số 617 là 20°58'18"; khoảng cách là 2346,04m.</td><td colspan="3">
</td></tr>
</table>

289

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 617

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 28 tháng 6 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
752,77</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 617 cắm trên đỉnh núi Co Pát, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">1 830 546,72
695 361,58</td><td rowspan="2">16°32'56,179"
106°49'50,782"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
751,27</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 616 đến mốc giới số 617 là 20°58'18"; khoảng cách là 2346,04m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 617 đến mốc giới số 618 là 95°12'51"; khoảng cách là 1150,77m.</td><td colspan="3"> 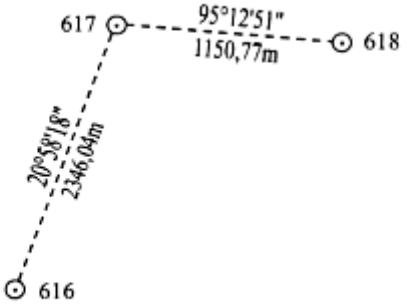
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 618

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 28 tháng 12 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
460,42</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 618 cắm trên yên ngựa, cạnh đường đất lớn, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">1 830 442,14
696 507,59</td><td rowspan="2">16°32'52,437"
106°50'29,398"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
458,92</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 617 đến mốc giới số 618 là 95°12'51"; khoảng cách là 1150,77m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 618 đến mốc giới số 619 là 106°52'51"; khoảng cách là 2405,64m.</td><td colspan="3"> 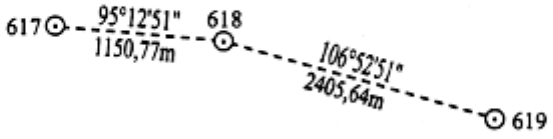
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 619

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 01 tháng 12 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
668,15</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 619 cắm trên đỉnh núi Bu, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">1 829 743,58
698 809,57</td><td rowspan="2">16°32'29,026"
106°51'46,810"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
666,95</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 618 đến mốc giới số 619 là 106°52'51"; khoảng cách là 2405,64m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 619 đến mốc giới số 620 là 129°46'29"; khoảng cách là 2873,08m.</td><td colspan="3">
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MÓC GIỚI SỐ 620

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 21 tháng 10 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
540,30</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td>Mốc giới số 620 cắm trên sống núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">1 827 905,47
701 017,72</td><td rowspan="2">16°31'28,570"
106°53'00,693"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
539,10</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 619 đến mốc giới số 620 là 129°46'29"; khoảng cách là 2873,08m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 620 đến mốc giới số 621 là 151°54'00"; khoảng cách là 1669,25m.</td><td colspan="3"> 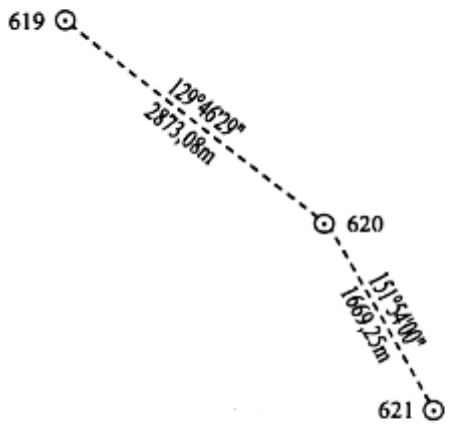
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 621

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 06 tháng 11 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
768,77</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 621 cắm trên đỉnh núi Co Apát, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">1 826 432,98
701 803,96</td><td rowspan="2">16°30'40,436"
106°53'26,738"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
767,27</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 620 đến mốc giới số 621 là 151°54'00"; khoảng cách là 1669,25m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 621 đến mốc giới số 622 là 190°30'22"; khoảng cách là 2229,83m.</td><td colspan="3"> 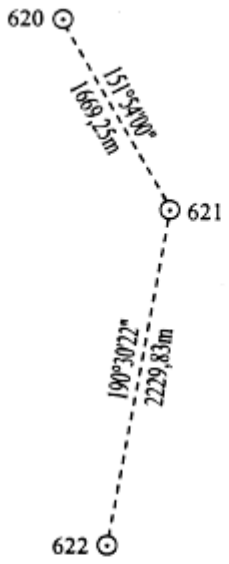
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 622

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 28 tháng 9 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
842,45</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 622 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">1 824 240,53
701 397,37</td><td rowspan="2">16°29'29,248"
106°53'12,337"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
841,25</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 621 đến mốc giới số 622 là 190°30'22"; khoảng cách là 2229,83m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 622 đến mốc giới số 623 là 203°35'33"; khoảng cách là 2627,84m.</td><td colspan="3"> 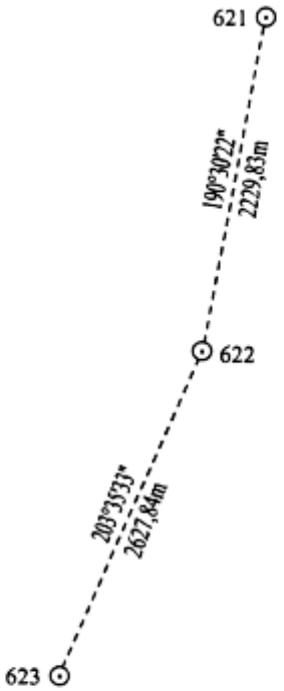
</td></tr>
</table>

295

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 623

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 25 tháng 3 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
962,44</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td>Mốc giới số 623 cắm trên sống núi, trên đường biên giới.</td><td>1 821 832,34
700 345,63</td><td>16°28'11,238"
106°52'36,125"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20

Độ cao mặt đất
(m)
961,24</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 622 đến mốc giới số 623 là 203°35'33"; khoảng cách là 2627,84m
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 623 đến mốc giới số 624 là 146°15'32"; khoảng cách là 2356,53m.</td><td colspan="3"> 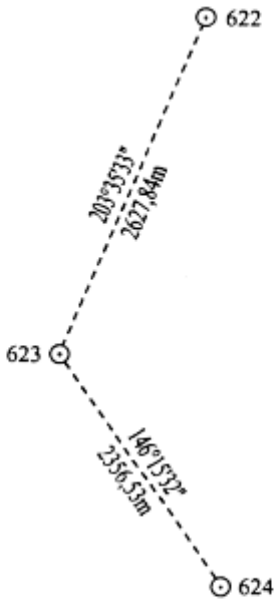
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 624

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 24 tháng 02 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
912,52</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 624 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">1 819 872,75
701 654,54</td><td rowspan="2">16°27'07,102"
106°53'19,630"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
911,32</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 623 đến mốc giới số 624 là 146°15'32"; khoảng cách là 2356,53m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 624 đến mốc giới số 625 là 222°16'26"; khoảng cách là 2240,97m.</td><td colspan="3"> 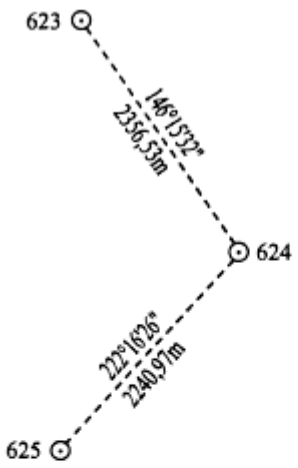
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 625

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 13 tháng 3 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
709,98</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 625 cắm trên yên ngựa, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">1 818 214,57
700 147,10</td><td rowspan="2">16°26'13,624"
106°52'28,302"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
708,78</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 624 đến mốc giới số 625 là 222°16'26"; khoảng cách là 2240,97m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 625 đến mốc giới số 626 là 183°00'02"; khoảng cách là 1220,02m.</td><td colspan="3"> 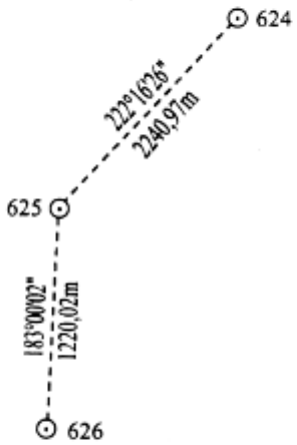
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 626

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 01 tháng 4 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
943,38</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 626 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">1 816 996,22
700 083,24</td><td rowspan="2">16°25'34,014"
106°52'25,770"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
941,88</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 625 đến mốc giới số 626 là 183°00'02"; khoảng cách là 1220,02m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 626 đến mốc giới số 627 là 109°45'25"; khoảng cách là 1417,70m.</td><td colspan="3"> 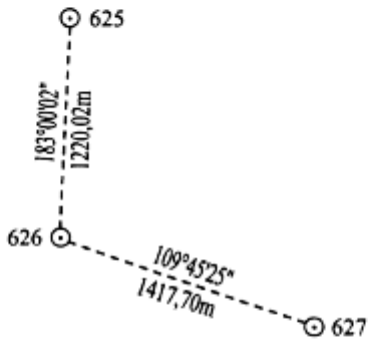
</td></tr>
</table>

299

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 627

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 10 tháng 3 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
843,17</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 627 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">1 816 516,99
701 417,49</td><td rowspan="2">16°25'18,024"
106°53'10,586"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
841,97</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 626 đến mốc giới số 627 là 109°45'25"; khoảng cách là 1417,70m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 627 đến mốc giới số 628 là 69°50'04"; khoảng cách là 1564,78m.</td><td colspan="3"> 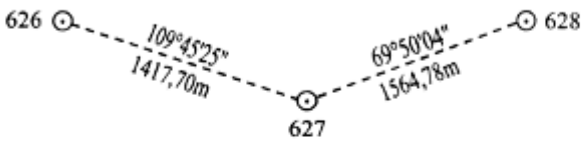
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 628

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 25 tháng 3 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
828,15</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 628 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">1 817 056,42
702 886,35</td><td rowspan="2">16°25'35,123"
106°54'00,258"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
826,95</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 627 đến mốc giới số 628 là 69°50'04"; khoảng cách là 1564,78m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 628 đến mốc giới số 629 là 197°26'58"; khoảng cách là 1631,73m.</td><td colspan="3"> 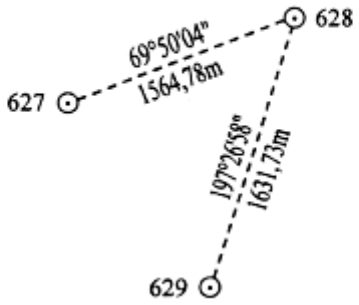
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 629

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 08 tháng 4 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
698,44</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td>Mốc giới số 629 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td>1 815 499,78
702 397,05</td><td>16°24'44,640"
106°53'43,277"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20
Độ cao mặt đất
(m)
697,24</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 628 đến mốc giới số 629 là 197°26'58"; khoảng cách là 1631,73m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 629 đến mốc giới số 630 là 173°07'06"; khoảng cách là 2289,75m.</td><td colspan="3"> 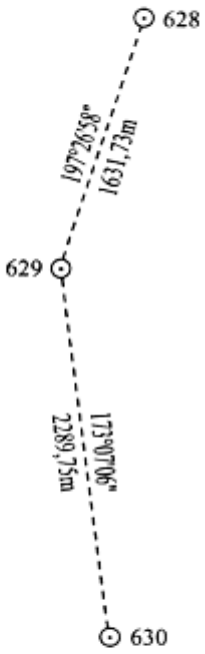
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 630

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 07 tháng 3 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
886,40</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 630 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">1 813 226,53
702 671,41</td><td rowspan="2">16°23'30,616"
106°53'51,806"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
884,90</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 629 đến mốc giới số 630 là 173°07'06"; khoảng cách là 2289,75m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 630 đến mốc giới số 631 là 125°15'54"; khoảng cách là 2280,31m.</td><td colspan="3"> 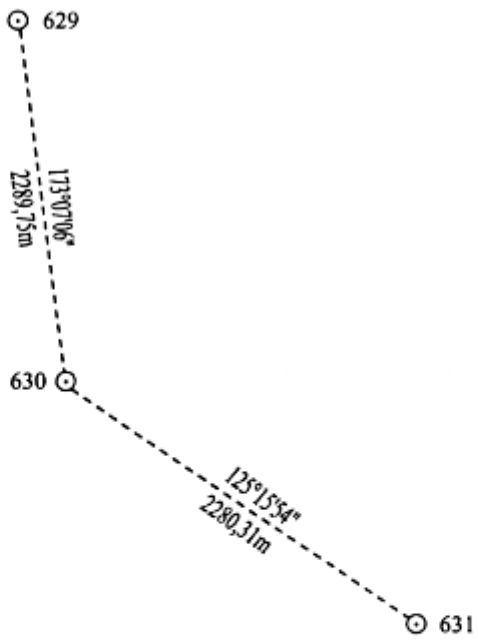
</td></tr>
</table>

303

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 631

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 05 tháng 7 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
947,20</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 631 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">1 811 909,97
704 533,26</td><td rowspan="2">16°22'47,225"
106°54'54,123"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
946,00</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 630 đến mốc giới số 631 là 125°15'54"; khoảng cách là 2280,31m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 631 đến mốc giới số 632 là 138°00'02"; khoảng cách là 1398,32m.</td><td colspan="3"> 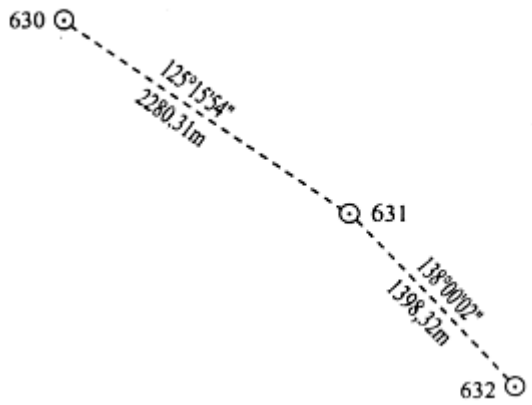
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 632

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 02 tháng 8 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1087,83</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 632 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">1 810 870,81
705 468,91</td><td rowspan="2">16°22'13,138"
106°55'25,316"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1086,63</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 631 đến mốc giới số 632 là 138°00'02"; khoảng cách là 1398,32m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 632 đến mốc giới số 633 là 112°05'27"; khoảng cách là 2614,35m.</td><td colspan="3"> 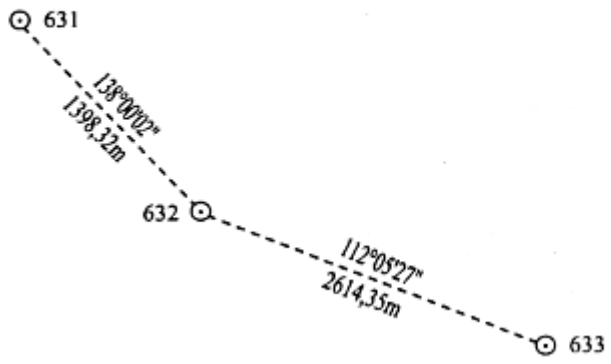
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 633

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 13 tháng 6 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
728,03</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 633 cắm trên sống núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">1 809 887,62
707 891,34</td><td rowspan="2">16°21'40,409"
106°56'46,613"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
726,53</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 632 đến mốc giới số 633 là 112°05'27"; khoảng cách là 2614,35m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 633 đến mốc giới số 634 là 150°54'38"; khoảng cách là 4541,08m.</td><td colspan="3"> 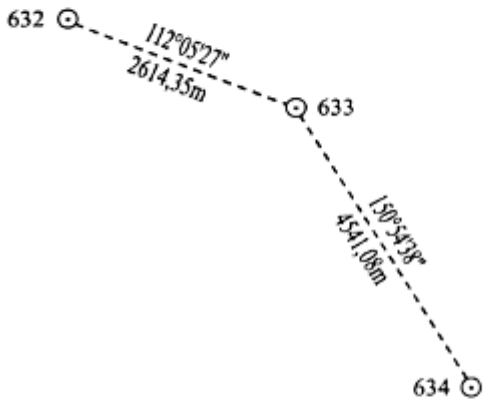
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 634

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 01 tháng 5 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
956,07</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 634 cắm trên sống núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">1 805 919,34
710 099,09</td><td rowspan="2">16°19'30,649"
106°57'59,698"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
954,87</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 633 đến mốc giới số 634 là 150°54'38"; khoảng cách là 4541,08m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 634 đến mốc giới số 635 là 180°18'38"; khoảng cách là 1393,01m.</td><td colspan="3"> 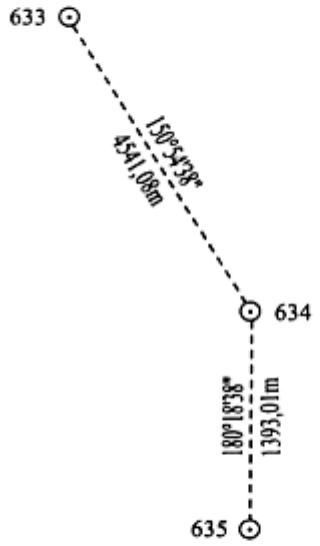
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 635

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc đại)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 16 tháng 5 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
724,21</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 635 cắm tại giao điểm giữa đường giao thông và đường biên giới, cửa khẩu La Lay (Việt Nam) - La Lay (Lào).</td><td rowspan="2">1 804 526,35
710 091,54</td><td rowspan="2">16°18'45,344"
106°57'58,991"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
3,21</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
721,00</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 634 đến mốc giới số 635 là 180°18'38"; khoảng cách là 1393,01m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 635 đến mốc giới số 636 là 164°52'38"; khoảng cách là 1200,56m.</td><td colspan="3">
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 636

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 10 tháng 5 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1056,29</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 636 cắm trên đỉnh núi A Sau, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">1 803 367,37
710 404,75</td><td rowspan="2">16°18'07,549"
106°58'09,164"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1054,79</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 635 đến mốc giới số 636 là 164°52'38"; khoảng cách là 1200,56m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 636 đến mốc giới số 637 là 77°05'12"; khoảng cách là 2856,92m.</td><td colspan="3"> 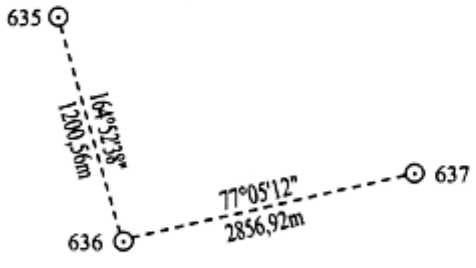
</td></tr>
</table>

309

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 637

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 17 tháng 5 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
964,42</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 637 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">1 804 005,82
713 189,42</td><td rowspan="2">16°18'27,435"
106°59'43,157"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
963,22</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 636 đến mốc giới số 637 là 77°05'12"; khoảng cách là 2856,92m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 637 đến mốc giới số 638 là 102°39'35"; khoảng cách là 2173,20m.</td><td colspan="3"> 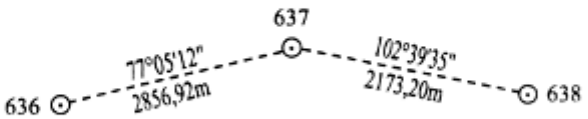
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 638

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 23 tháng 8 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
826,08</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 638 cắm trên sống núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">1 803 529,54
715 309,79</td><td rowspan="2">16°18'11,266"
107°00'54,410"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
824,88</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 637 đến mốc giới số 638 là 102°39'35"; khoảng cách là 2173,20m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 638 đến mốc giới số 639 là 92°59'24"; khoảng cách là 583,40m.</td><td colspan="3"> 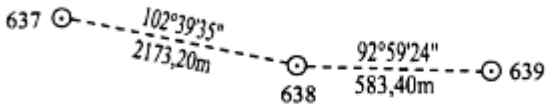
</td></tr>
</table>

311

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 639

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 04 tháng 12 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
787,28</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 639 cắm trên sống núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">1 803 499,11
715 892,40</td><td rowspan="2">16°18'10,090"
107°01'14,021"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
785,78</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 638 đến mốc giới số 639 là 92°59'24"; khoảng cách là 583,40m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 639 đến mốc giới số 640 là 39°23'37"; khoảng cách là 1235,53m.</td><td colspan="3"> 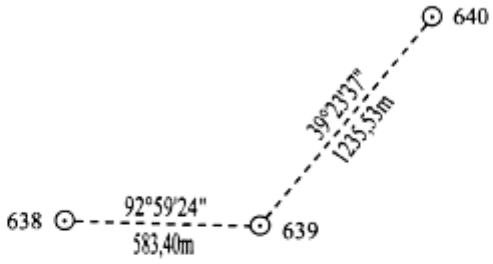
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 640

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 10 tháng 12 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
927,98</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 640 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">1 804 453,93
716 676,52</td><td rowspan="2">16°18'40,891"
107°01'40,748"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
926,78</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 639 đến mốc giới số 640 là 39°23'37"; khoảng cách là 1235,53m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 640 đến mốc giới số 641 là 119°56'57"; khoảng cách là 2479,97m.</td><td colspan="3"> 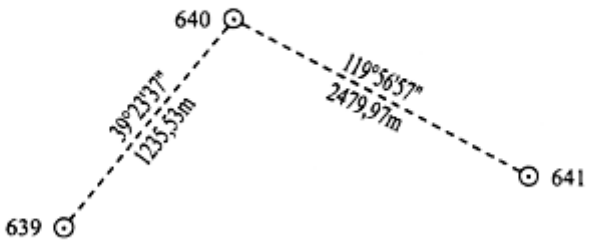
</td></tr>
</table>

313

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 641

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 12 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
988,35</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 641 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">1 803 215,85
718 825,34</td><td rowspan="2">16°17'59,926"
107°02'52,699"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
987,15</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 640 đến mốc giới số 641 là 119°56'57"; khoảng cách là 2479,97m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 641 đến mốc giới số 642 là 32°50'46"; khoảng cách là 891,54m.</td><td colspan="3"> 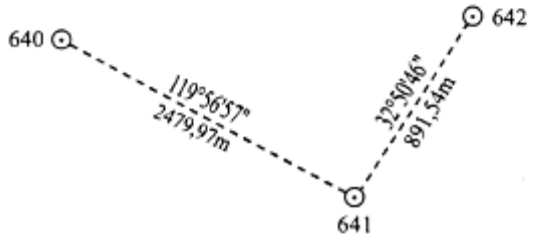
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 642

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 18 tháng 12 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
930,49</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 642 cắm trên sống núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">1 803 964,86
719 308,90</td><td rowspan="2">16°18'24,128"
107°03'09,237"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
929,29</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 641 đến mốc giới số 642 là 32°50'46"; khoảng cách là 891,54m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 642 đến mốc giới số 643 là 91°39'03"; khoảng cách là 2233,38m.</td><td colspan="3"> 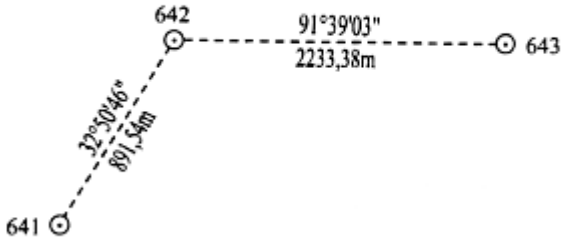
</td></tr>
</table>

315

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 643

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 18 tháng 11 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
946,10</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 643 cắm trên sống núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">1 803 900,52
721 541,35</td><td rowspan="2">16°18'21,301"
107°04'24,398"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
944,90</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 642 đến mốc giới số 643 là 91°39'03"; khoảng cách là 2233,38m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 643 đến mốc giới số 644 là 49°15'34"; khoảng cách là 1127,63m.</td><td colspan="3"> 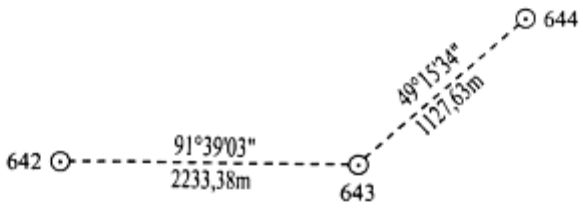
</td></tr>
</table>

316

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 644

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 11 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1074,59</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 644 cắm trên sống núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">1 804 636,45
722 395,72</td><td rowspan="2">16°18'44,953"
107°04'53,424"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1073,39</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 643 đến mốc giới số 644 là 49°15'34"; khoảng cách là 1127,63m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 644 đến cọc dấu số 644/1 là 112°14'43"; khoảng cách là 1209,07m.</td><td colspan="3"> 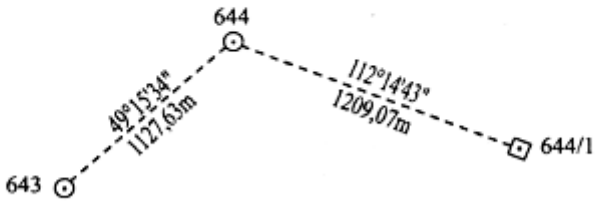
</td></tr>
</table>

317

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 644/1

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đơn</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 26 tháng 11 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1190,62</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 644/1 cắm trên đỉnh núi, tại điểm đầu của đoạn biên giới kẻ thẳng, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">1 804 178,73
723 514,80</td><td rowspan="2">16°18'29,694"
107°05'30,954"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1189,12</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 644 đến cọc dấu số 644/1 là 112°14'43"; khoảng cách là 1209,07m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 644/1 đến mốc giới số 645 là 125°02'47"; khoảng cách là 52,61m.</td><td colspan="3"> 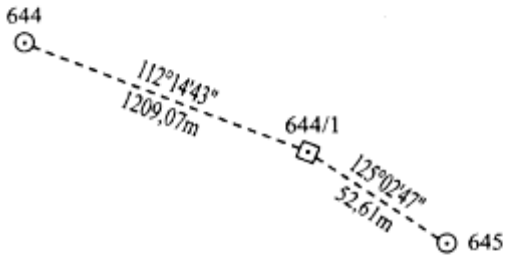
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 645

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc đại)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 09 tháng 8 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1176,55</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 645 cắm cạnh đường giao thông, trên đoạn biên giới kẻ thẳng, cửa khẩu Hồng Vân (Việt Nam) - Cô Tài (Lào).</td><td rowspan="2">1 804 148,52
723 557,87</td><td rowspan="2">16°18'28,697"
107°05'32,394"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
2,10</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1174,45</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 644/1 đến mốc giới số 645 là 125°02'47"; khoảng cách là 52,61m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 645 đến cọc dấu số 645/1 là 125°05'53"; khoảng cách là 21,67m.</td><td colspan="3"> 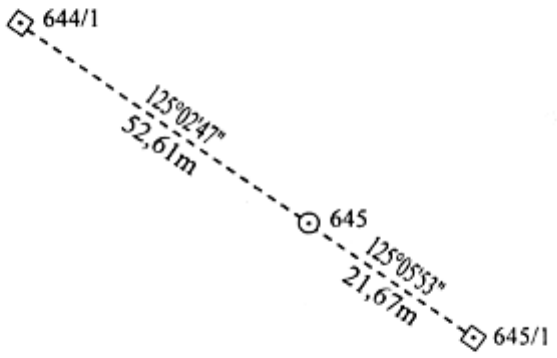
</td></tr>
</table>

319

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 645/1

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đơn</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 20 tháng 11 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1176,92</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 645/1 cắm cạnh đường giao thông, trên đoạn biên giới kẻ thẳng, cửa khẩu Hồng Vân (Việt Nam) - Cô Tài (Lào).</td><td rowspan="2">1 804 136,06
723 575,60</td><td rowspan="2">16°18'28,286"
107°05'32,987"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
1,00</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1175,92</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 645 đến cọc dấu số 645/1 là 125°05'53"; khoảng cách là 21,67m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 645/1 đến mốc giới số 646 là 125°05'15"; khoảng cách là 2022,42m.</td><td colspan="3"> 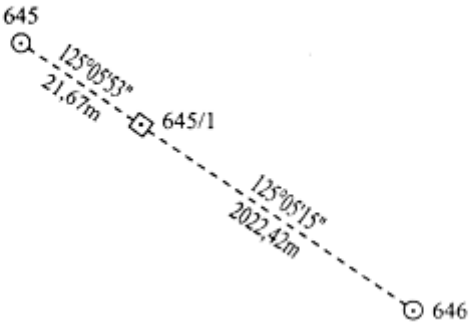
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 646

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 03 tháng 6 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
621,56</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 646 cắm trên sườn núi, trên đoạn biên giới kẻ thẳng.</td><td rowspan="2">1 802 973,52
725 230,50</td><td rowspan="2">16°17'49,923"
107°06'28,314"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
4,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
617,36</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 645/1 đến mốc giới số 646 là 125°05'15"; khoảng cách là 2022,42m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 646 đến mốc giới số 647 là 125°05'41"; khoảng cách là 1694,95m.</td><td colspan="3"> 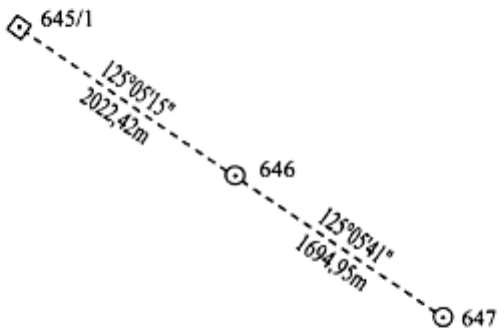
</td></tr>
</table>

321

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 647

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 03 tháng 6 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
614,46</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 647 cắm trên sống núi, trên đoạn biên giới kẻ thẳng.</td><td rowspan="2">1 801 999,04
726 617,31</td><td rowspan="2">16°17'17,763"
107°07'14,673"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
613,26</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 646 đến mốc giới số 647 là 125°05'41"; khoảng cách là 1694,95m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 647 đến mốc giới số 648 là 125°05'32"; khoảng cách là 2031,32m.</td><td colspan="3"> 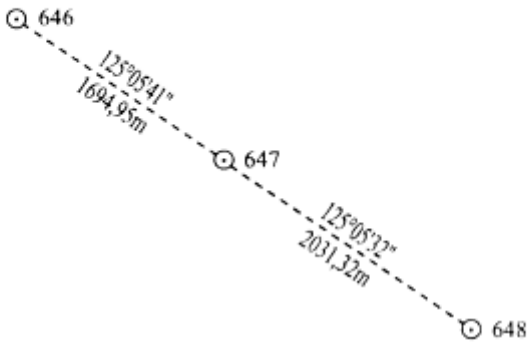
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 648

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 27 tháng 7 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
801,13</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 648 cắm trên sống núi, trên đoạn biên giới kẻ thẳng.</td><td rowspan="2">1 800 831,25
728 279,39</td><td rowspan="2">16°16'39,221"
107°08'10,229"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
799,93</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 647 đến mốc giới số 648 là 125°05'32"; khoảng cách là 2031,32m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 648 đến mốc giới số 649 là 125°05'14"; khoảng cách là 1488,98m.</td><td colspan="3"> 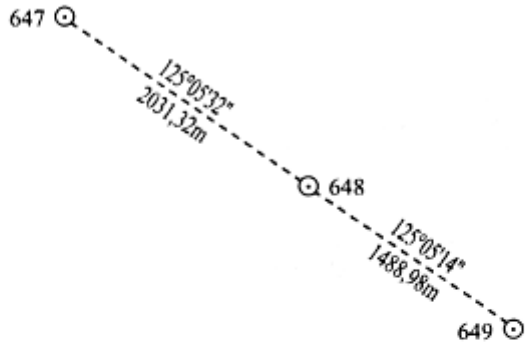
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 649

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 14 tháng 7 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
570,16</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 649 cắm trên bờ sông A Ling, tại điểm cuối của đoạn biên giới kẻ thẳng.</td><td rowspan="2">1 799 975,35
729 497,79</td><td rowspan="2">16°16'10,970"
107°08'50,951"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
568,66</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 648 đến mốc giới số 649 là 125°05'14"; khoảng cách là 1488,98m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 649 đến cọc dấu số 649/1(1) là 143°50'00"; khoảng cách là 1742,99m.</td><td colspan="3"> 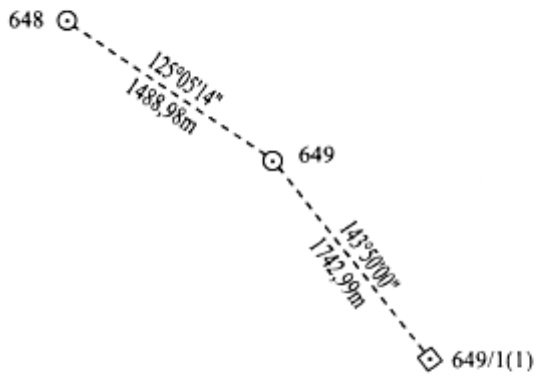
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 649/1(1)

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đôi cùng số</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 20 tháng 11 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
556,72</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 649/1(1) cắm trên bờ sông A Ling phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cọc dấu số 649/1(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 649/1(2) là 33,83m.
Khoảng cách từ cọc dấu số 649/1(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 649/1(1) là 55,63m.</td><td rowspan="2">1 798 568,23
730 526,39</td><td rowspan="2">16°15'24,857"
107°09'25,083"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
1,00</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
555,72</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 649 đến cọc dấu số 649/1(1) là 143°50'00"; khoảng cách là 1742,99m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 649/1(1) đến cọc dấu số 649/1(2) là 220°28'32"; khoảng cách là 89,46m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 649/1(1) đến cọc dấu số 649/2(1) là 193°06'07"; khoảng cách là 5157,80m.</td><td colspan="3"> 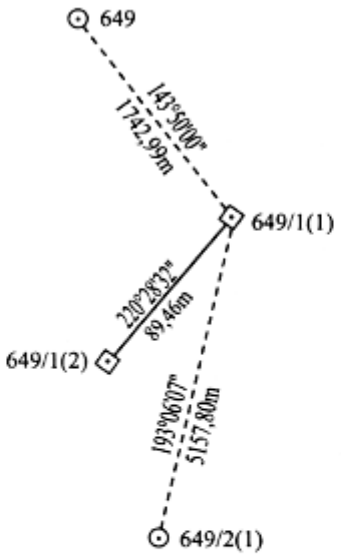
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 649/1(2)

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đôi cùng số</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 20 tháng 11 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
556,04</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 649/1(2) cắm trên bờ sông A Ling phía Lào.
Khoảng cách từ cọc dấu số 649/1(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 649/1(2) là 33,83m.
Khoảng cách từ cọc dấu số 649/1(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 649/1(1) là 55,63m.</td><td rowspan="2">1 798 500,18
730 468,32</td><td rowspan="2">16°15'22,663"
107°09'23,104"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
1,00</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
555,04</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 649 đến cọc dấu số 649/1(2) là 146°39'31"; khoảng cách là 1765,80m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 649/1(1) đến cọc dấu số 649/1(2) là 220°28'32"; khoảng cách là 89,46m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 649/1(2) đến cọc dấu số 649/2(1) là 192°38'17"; khoảng cách là 5078,52m.</td><td colspan="3"> 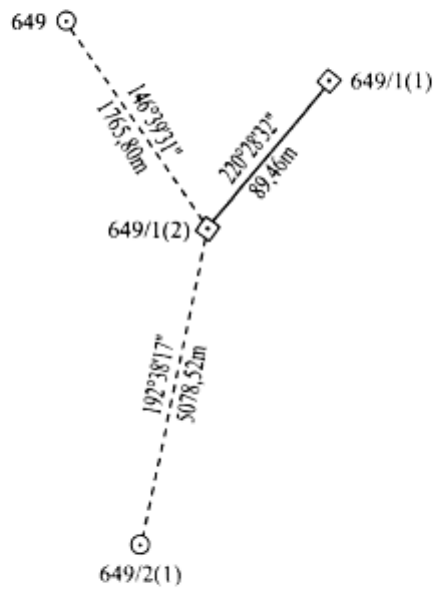
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 649/2(1)

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đôi cùng số</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 20 tháng 11 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
544,70</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 649/2(1) cắm trên bờ sông A Ling phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cọc dấu số 649/2(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 649/2(2) là 44,62m.
Khoảng cách từ cọc dấu số 649/2(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 649/2(1) là 58,81m.</td><td rowspan="2">1 793 544,70
729 357,19</td><td rowspan="2">16°12'41,882"
107°08'43,948"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
1,00</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
543,70</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 649/1(2) đến cọc dấu số 649/2(1) là 192°38'17"; khoảng cách là 5078,52m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 649/2(1) đến cọc dấu số 649/2(2) là 209°44'51"; khoảng cách là 103,43m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 649/2(1) đến mốc giới số 650 là 170°28'32"; khoảng cách là 2101,71m.</td><td colspan="3"> 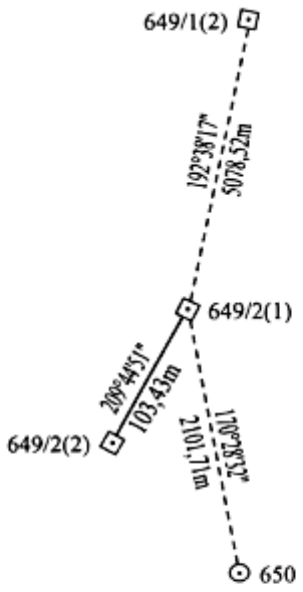
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 649/2(2)

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đôi cùng số</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 20 tháng 11 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
539,61</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
Xm), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 649/2(2) cắm trên bờ sông A Ling phía Lào.
Khoảng cách từ cọc dấu số 649/2(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 649/2(2) là 44,62m.
Khoảng cách từ cọc dấu số 649/2(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 649/2(1) là 58,81m.</td><td rowspan="2">1 793 454,90
729 305,87</td><td rowspan="2">16°12'38,979"
107°08'42,189"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
1,00</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
538,61</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 649/1(2) đến cọc dấu số 649/2(2) là 192°58'29"; khoảng cách là 5177,46m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 649/2(1) đến cọc dấu số 649/2(2) là 209°44'51"; khoảng cách là 103,43m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 649/2(2) đến mốc giới số 650 là 168°37'14"; khoảng cách là 2022,70m.</td><td colspan="3"> 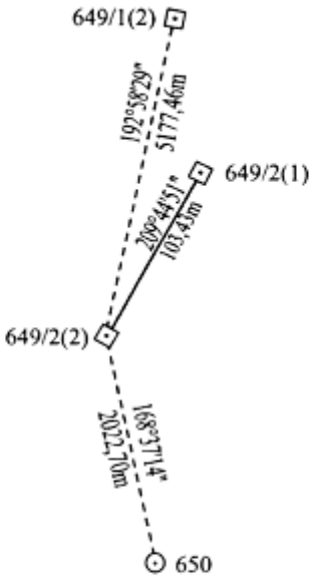
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 650

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 12 tháng 5 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
533,14</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 650 cắm trên sống núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">1 791 471,96
729 704,96</td><td rowspan="2">16°11'34,354"
107°08'54,924"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
531,64</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 649/2(2) đến mốc giới số 650 là 168°37'14"; khoảng cách là 2022,70m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 650 đến cọc dấu số 650/1 là 155°22'48"; khoảng cách là 722,98m.</td><td colspan="3"> 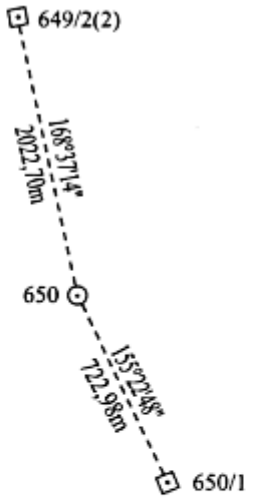
</td></tr>
</table>

329

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 650/1

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đơn</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 03 tháng 4 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
717,22</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 650/1 cắm trên sống núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">1 790 814,71
730 006,15</td><td rowspan="2">16°11'12,877"
107°09'04,829"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
1,00</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
716,22</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 650 đến cọc dấu số 650/1 là 155°22'48"; khoảng cách là 722,98m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 650/1 đến mốc giới số 651 là 145°34'18"; khoảng cách là 897,07m.</td><td colspan="3"> 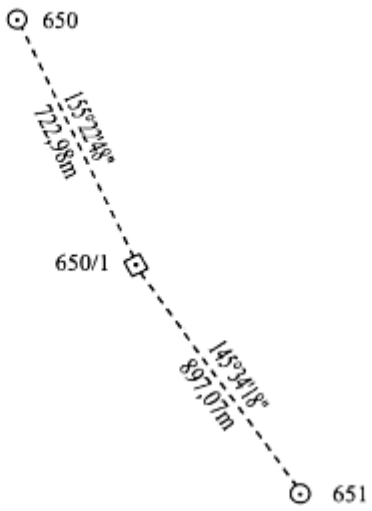
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 651

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 09 tháng 6 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1074,82</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 651 cắm trên sống núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">1 790 074,78
730 513,33</td><td rowspan="2">16°10'48,640"
107°09'21,637"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1073,62</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 650/1 đến mốc giới số 651 là 145°34'18"; khoảng cách là 897,07m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 651 đến mốc giới số 652 là 172°07'25"; khoảng cách là 963,62m.</td><td colspan="3">
</td></tr>
</table>

331

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 652

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 20 tháng 5 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1309,60</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 652 cắm trên đỉnh núi Hạ Giới (Ha Gioi), trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">1 789 120,25
730 645,38</td><td rowspan="2">16°10'17,552"
107°09'25,743"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1308,10</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 651 đến mốc giới số 652 là 172°07'25"; khoảng cách là 963,62m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 652 đến mốc giới số 653 là 112°17'33"; khoảng cách là 1520,90m.</td><td colspan="3"> 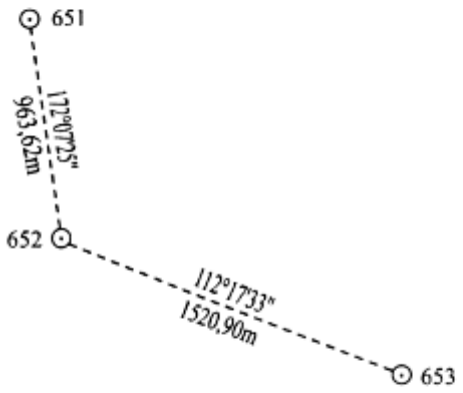
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 653

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 10 tháng 6 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1284,12</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 653 cắm trên sống núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">1 788 543,32
732 052,61</td><td rowspan="2">16°09'58,308"
107°10'12,895"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1282,92</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 652 đến mốc giới số 653 là 112°17'33"; khoảng cách là 1520,90m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 653 đến mốc giới số 654 là 129°44'52"; khoảng cách là 3557,75m.</td><td colspan="3"> 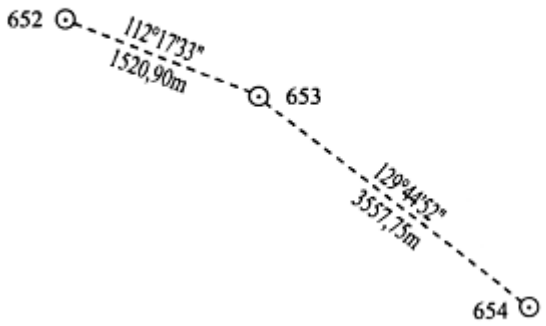
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 654

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 28 tháng 3 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1682,66</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td>Mốc giới số 654 cắm trên sống núi A Pa Lu, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">1 786 268,46
734 788,05</td><td rowspan="2">16°08'43,383"
107°11'44,128"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1681,46</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 653 đến mốc giới số 654 là 129°44'52"; khoảng cách là 3557,75m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 654 đến mốc giới số 655 là 105°12'41"; khoảng cách là 3230,02m.</td><td colspan="3"> 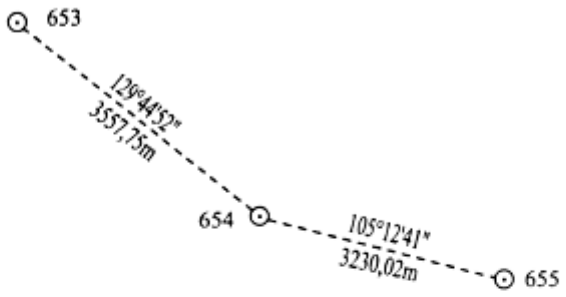
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 655

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 26 tháng 3 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1820,54</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 655 cắm trên sống núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">1 785 420,97
737 904,91</td><td rowspan="2">16°08'14,735"
107°13'28,693"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1819,04</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 654 đến mốc giới số 655 là 105°12'41"; khoảng cách là 3230,02m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 655 đến mốc giới số 656 là 60°12'54"; khoảng cách là 2267,80m.</td><td colspan="3"> 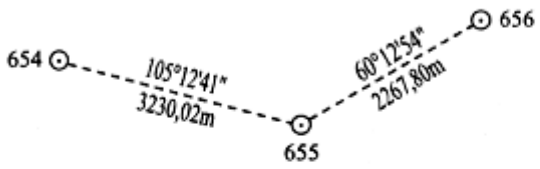
</td></tr>
</table>

335

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 656

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 06 tháng 3 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1481,00</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 656 cắm trên sống núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">1 786 547,49
739 873,12</td><td rowspan="2">16°08'50,675"
107°14'35,326"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1479,80</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 655 đến mốc giới số 656 là 60°12'54"; khoảng cách là 2267,80m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 656 đến mốc giới số 657 là 118°10'15"; khoảng cách là 2409,10m.</td><td colspan="3">
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 657

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiêu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 02 tháng 01 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1450,28</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 657 cắm trên sống núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">1 785 410,15
741 996,85</td><td rowspan="2">16°08'12,934"
107°15'46,361"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1449,08</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 656 đến mốc giới số 657 là 118°10'15"; khoảng cách là 2409,10m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 657 đến mốc giới số 658 là 156°14'30"; khoảng cách là 2598,68m.</td><td colspan="3">
</td></tr>
</table>

337

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 658

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiêu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 01 tháng 01 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1430,05</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 658 cắm trên sống núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">1 783 031,70
743 043,80</td><td rowspan="2">16°06'55,214"
107°16'20,702"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1428,85</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 657 đến mốc giới số 658 là 156°14'30"; khoảng cách là 2598,68m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 658 đến mốc giới số 659 là 72°01'41"; khoảng cách là 1314,21m.</td><td colspan="3"> 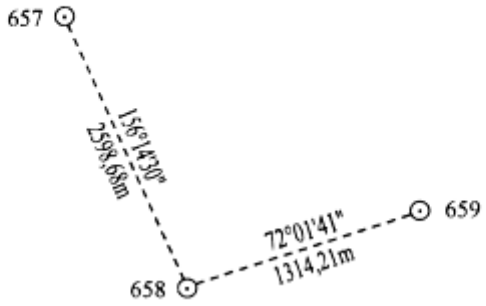
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 659

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 09 tháng 8 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1431,30</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 659 cắm trên đỉnh núi Ti Ta, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">1 783 437,20
744 293,89</td><td rowspan="2">16°07'07,951"
107°17'02,906"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1429,80</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 658 đến mốc giới số 659 là 72°01'41"; khoảng cách là 1314,21m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 659 đến mốc giới số 660 là 147°20'16"; khoảng cách là 1692,11m.</td><td colspan="3"> 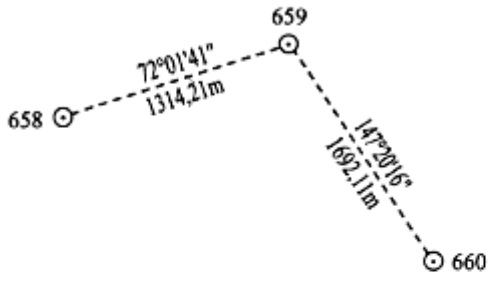
</td></tr>
</table>

339

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 660

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 29 tháng 9 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1425,79</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 660 cắm trên đỉnh núi Cọp (Ha Cọp), trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">1 782 012,67
745 207,10</td><td rowspan="2">16°06'21,297"
107°17'33,095"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1424,59</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 659 đến mốc giới số 660 là 147°20'16"; khoảng cách là 1692,11m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 660 đến mốc giới số 661 là 141°51'29"; khoảng cách là 1785,36m.</td><td colspan="3"> 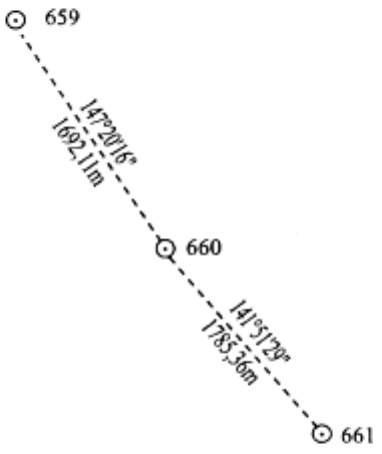
</td></tr>
</table>

340

(Xem tiếp Công báo số 1029 + 1030)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 01, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng